TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1971, địa chỉ: Tiểu khu 19, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Trần Văn U, sinh năm 1972, địa chỉ: Tiểu khu 19, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lưu Thị H và ông Trần Văn U

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Bà Lưu Thị H và ông Trần Văn U nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Bà H, ông U có 03 con chung là Trần Văn P sinh năm 1991 (đã trưởng thành), Trần Văn H sinh năm 1993 (đã trưởng thành) và Trần Đại N sinh ngày

11/8/2011. Giao cháu Trần Đại N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông U có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đại N cùng bà H mỗi tháng là 1.000.000 đồng/1 tháng (một triệu đồng/một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu N trưởng thành.

Sau khi ly hôn, ông U được quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông U thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Bà H, ông U đã tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung và trách nhiệm trả nợ chung vợ chồng theo biên bản ngày 11/12/2017, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Bà H nhận chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/03597 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Bà H được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Ông U phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã SM;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hà